

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 143 /2019/ HNGĐST.

Ngày: 2/10/2019

V/v tranh chấp:Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.**

Hội thẩm nhân dân :**Bà Phùng Thị Kim Loan**

Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : **Bà Dương thị Huệ**

Đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội : **Bà Ngô Phương Liên - KSV**

Ngày 2 tháng 10 năm 2019 , tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/ 2019/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Soái thị Thu P sinh ngày 15/7/1971

Trú tại : số 10 ngách 32/11 đường Bưởi , phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình , Hà Nội

Bị đơn : Ông K sinh ngày 25/2/1972

Hộ chiếu số : A 20059204 - Quốc tịch : Malaysia

Trú tại : 12A Jalan USJ 3D/3 47610 Subang Jaya Selangor , Malaysia

Bà P có mặt , Ông K vắng mặt.

NHÂN THẤY

Theo đơn của Bà Soái thị Thu P thì nội dung vụ án như sau :

Bà Soái thị Thu P ,Ông K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 4/11/2011 tại UBND Thành phố Hà Nội . Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống , từ năm 2016 đến nay ông K về Malaysia , bà P ở Việt Nam , hai bên sống ly thân , không ai quan tâm đến ai tình cảm vợ chồng không còn , do vậy bà P xin ly hôn.

Về con chung : không có con chung .

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm :

Bà Soái thị Thu P trình bày : Tại phiên toà Toà án công bố việc ông K nhập cảnh và xuất cảnh vào Việt Nam, nhưng bà P không biết, hai bên không gặp gỡ ,liên hệ với nhau, do vậy bà P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn .

Về con chung : Hai bên không có con chung .

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng : Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thực hiện ủy thác tư pháp nhưng không có kết quả , do vậy căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K .

Về nội dung : Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng ông K có xuất cảnh và nhập cảnh vào Việt Nam nhưng hai bên sống ly thân , không ai quan tâm đến ai tình cảm vợ chồng không còn, do vậy căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P . Về con chung : hai bên không có con chung. Về tài sản và nhà ở : Bà P không yêu cầu , nên không xem xét.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thẩm quyền : Ông K là người quốc tịch Malaysia sinh sống tại Malaysia, do vậy Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự .

Về thủ tục tố tụng : Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thực hiện ủy thác tư pháp như sau :

Ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi Văn bản ủy thác tư pháp số 268/UTTPDS-TA24 – TLĐ ngày 1/10/2018 và hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tư Pháp . Ngày 13/3/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi Văn bản ủy thác tư pháp số 61/UTTPDS-TA24 – TLĐ đến Bộ Tư Pháp . Ngày 24/6/2019 Bộ Tư pháp có Văn bản số 1841/BTP – PLQT gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội với nội dung : “ *Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3410/ BTP – PLQT ngày 2/11/2018 gửi Bộ ngoại giao để tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay Bộ Tư pháp vẫn chưa nhận được kết quả trả lời*”.

Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành niêm yết và đăng trên cổng thông tin của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội các văn bản tố tụng nêu trên , nhưng ông K vẫn vắng mặt , do vậy căn cứ điểm d khoản 1 điều 474 , điểm c khoản 5 điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông K và giành quyền kháng cáo cho Ông K theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án :

1/ Về quan hệ hôn nhân : Bà Soái thị Thu P , Ông K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 4/11/2011 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội . Theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân gia đình “ *vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu , tôn trọng , quan tâm ,chăm sóc giúp đỡ nhau ... có nghĩa vụ chung sống với nhau* ” . Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bà P thể hiện ông K về sinh sống tại Malaysia , bà P sinh sống tại Việt Nam, hai bên không chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không làm tròn nghĩa vụ thương yêu , chăm sóc của người vợ người chồng đối với nhau là vi phạm điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Thấy rằng hai bên sinh sống ở hai quốc gia khác nhau , tình cảm vợ chồng không còn , mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin ly hôn của bà P là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình , nên được chấp nhận.

2/ Về con chung : Bà Soái thị Thu P ,Ông K không có con chung.

3/ Về tài sản và nhà ở chung : Bà Soái thị Thu P không yêu cầu Tòa án giải quyết, Ông K không có lời khai do vậy Tòa án không xem xét về tài sản và nhà ở và giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu.

4/ Về án phí : Bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ những nhận định trên !

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37, điểm d khoản 1 điều 474 , điểm c khoản 5 điều 477 , khoản 4 điều 147, điều 271,273 , điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án

Xử : 1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Soái thị Thu P .

Bà Soái thị Thu P ,Ông K được ly hôn .

2/ Về con chung : Bà Soái thị Thu P ,Ông K không có con chung.

3/ Về tài sản và nhà ở chung : Bà Soái thị Thu P không yêu cầu Tòa án giải quyết, Ông K không có lời khai do vậy Tòa án không xem xét về tài sản và nhà ở và giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu.

4/ Về án phí : Bà Soái thị Thu P chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm , được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 00861 ngày 20/9/2018 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội .

Bà Soái thị Thu P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ Toà tuyên án.

Ông K có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án .

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội .
- S--ng sù.
- L-u, Nơi ĐKKH

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

